

Bản án số: 322/2017/HSST

Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lưu Đình Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Văn Hiệp**

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Giang – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 19 đến ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 274/2017/HSST ngày 12/10/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 350 ngày 05/12/2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ MAI C (Tức Nguyễn Mai C) - sinh năm: 1984; HKTT: Số V – Tổ B – B - Long Biên – Hà Nội; chỗ ở: A – phường B - Long Biên – Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Viết T; Con bà: Đỗ Thị H; Chồng: Nguyễn Hữu L; Có 02 con: con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm 2014; TATS: Theo danh chỉ bản số 121 ngày 23/01/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 31/8/ 2000 Gây rối trật tự công cộng - Công an ph- ờng Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội xử lý hành chính; 01 Tiền án: Bản án số 58/2015/HSST ngày 27/5/2015 - Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (theo khoản 2 Điều 194 BLHS), hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, đ- ọc trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 08/4/2014 đến 29/4/2014 (đ- ọc tạm hoãn thi hành án vì đang nuôi con d- ới 36 tháng).

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm, bị bắt ngày 16/01/2017 (Có mặt).

2. NGUYỄN VĂN T - sinh năm: 1991; HKTT và chỗ ở: Thôn V – xã H – TX Đông Triều – Quảng Ninh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn K; Con bà: Phạm Thị C; Vợ: Lê Thị Huyền T (Đã ly hôn); TATS: Theo danh chỉ bản số 125 ngày 25/01/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị lưu giữ từ ngày 20/01/2017 và bắt ngày 23/01/2017 (*Có mặt*).

3. NGUYỄN NGỌC A (TỨC T) - sinh năm: 1975; HKTT: Thôn M– xã H– T– Bắc Ninh; Chỗ ở: Số V – tổ 20 phường T– Long Biên – Hà Nội; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Viết Thuyên; Con bà: Nguyễn Thị P; vợ: Nguyễn Thị T; Có 02 con: lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; TATS: Theo danh chỉ bản số 114 ngày 18/01/2017 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 15/01/2017 (*Có mặt*).

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T : Ông Bùi Việt A – Văn phòng Luật sư quốc tế B – thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (*Có mặt*)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan : Ông Nguyễn Văn K - Sinh năm 1962.

HKTT và chỗ ở: Thôn X– xã Hồng T – TX Đ– Quảng Ninh(*Có mặt*).

Người làm chứng:

1. Anh Đặng Xuân T – SN: 1978

HKTT: 141 Ngọc Lâm – phường Ngọc Lâm – Long Biên – Hà Nội.(*Vắng mặt*)

2. Anh Hoàng Việt T – phó Đội trưởng.

Đội 7 phòng PC47 – Công an TP. Hà Nội. (*Có mặt*)

3. Anh Phù Xuân T – Cán bộ

Đội 7 phòng PC47 – Công an TP. Hà Nội (*Có mặt*)

4. Anh Nguyễn Tiến B- Cán bộ.

Đội 7 phòng PC47 – Công an TP. Hà Nội (*Có mặt*)

5. Anh Nguyễn Viết L – Cán bộ.

Đội 7 phòng PC47 – Công an TP. Hà Nội (*Có mặt*)

6. Anh Doãn Đức D – Cán bộ.

Đội 7 phòng PC47 – Công an TP. Hà Nội (*Có mặt*)

7. Chị Quàng Thị H – SN: 1996.

HKTT: Bản Bình Minh – xã Chiềng Đông – Tuần Giáo – Điện Biên. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21h40' ngày 15/ 01/2017, tại khu vực ngã 4 phố Nguyễn Sơn - Nguyễn Văn Cừ - phường Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội, tổ công tác phòng PC 47 - Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Ngọc A (Tức T) có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Craven màu đỏ trắng bên trong có 01 túi nilon KT(05 x 10)cm chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen (số sim 01687768200), 01 xe máy Dream không BKS và 500.000 đồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong tang vật và đưa A (Tức T) về trụ sở để làm rõ.

Bản Kết luận giám định số 1120 ngày 21/02/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 49,611gam.

Tại cơ quan CSĐT, Nguyễn Ngọc A (Tức T) khai nhận: Khoảng 16h ngày 15/01/2017, Nguyễn Thị Mai C gọi điện thoại từ số máy 0946260684 đến số máy của A (Tức T) là 01687768200 để thuê A (Tức T) xuống Quảng Ninh gặp bạn của C là Nguyễn Văn T lấy 01 túi nilon ma túy đá mang về Hà Nội cho C và C sẽ trả công cho A (Tức T) 1.000.000 đồng. C cho A (Tức T) số điện thoại của T là 0981929118, A (Tức T) đồng ý. Sau đó A (Tức T) gọi điện liên lạc với T rồi đi xe máy (không đeo BKS) xuống nhà T tại Quảng Ninh. Tại đây, T đưa cho A (Tức T) 01 vỏ bao thuốc lá CRAVEN bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy KT (05 x 10) cm và bảo mang về đưa cho C. A (Tức T) cắt bao thuốc lá bên trong có túi ma túy nêu trên vào ống tay 01 chiếc áo và để vào 01túi nilon màu trắng, treo ở móc treo đồ bên trái xe máy rồi điều khiển xe máy đi về Hà Nội. Khoảng 21h40' ngày 15/01/2017, khi A (Tức T) đi về đến ngã 4 phố Nguyễn Sơn - Nguyễn Văn Cừ - Long Biên - Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và đưa A (Tức T) cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm rõ.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc A (Tức T) , cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Mai C tại số 77/200/28 Nguyễn Sơn - Phường Bồ Đề - Long Biên - Hà Nội. Kết quả đã thu giữ tại nơi ở của C gồm: 01 túi nilon màu trắng KT (3x6)cm bên trong chứa 05 viên nén màu trắng có logo chữ "T", 01 cân điện tử có chữ WH-B05, 10 túi nilon màu trắng KT (7x15) cm, 10 túi nilon màu trắng KT (5x7)cm, 5 túi nilon màu trắng KT (3 x 3)cm, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh (đều mang tên Nguyễn Thị Mai C), 05 chiếc điện thoại di động và số tiền 10.000.000 đồng.

Bản Kết luận giám định số 1120 ngày 21/02/2017 của phng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- 05 viên nén màu trắng có logo chữ "T" đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng 1,202gam

- 01cân điện tử màu trắng có chữ WH-B05 không dính chất ma túy.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Mai C khai nhận: Khoảng 15h45' ngày 15/01/2017, Nguyễn Văn T gọi điện từ số máy 0981929118 đến số điện thoại 01669964444 của C báo có nửa lạng ma túy đá, xuống mà lấy về. T không nói giá cả nhưng C biết T bán cho C nửa lạng ma túy đá với giá 15.000.000 đồng ý trước

đó C đã 3 lần mua ma túy của T, mỗi lần mua đều là nửa lạng ma túy đá với giá như vậy. C đồng ý mua và thuê A (Tức T) đi xuống nhà T lấy số ma túy trên mang về cho C với tiền công vận chuyển là 1.000.000 đồng. Mục đích C mua số ma túy trên của T để mang về chia nhỏ ra để bán lẻ kiếm lời. Với số ma túy mua được như trên, C chia nhỏ ra bán lẻ thì sẽ được 20.000.000 đồng, C hưởng lợi 5.000.000 đồng và sau khi bán hết số ma túy đó thì C sẽ trả cho T 15.000.000 đồng và lấy tiếp ma túy của T. Đối với 05 viên nén màu trắng có logo chữ “T”, C khai do T cho C để sử dụng từ mấy hôm trước và nếu có ai mua thì C cũng bán.

Đối với chiếc cân điện tử, 25 túi ni lon và 05 chiếc điện thoại tạm giữ của C, C khai đó là công cụ phương tiện để C sử dụng vào việc chia nhỏ, mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. C dùng 05 số sim điện thoại là 0936116220, 0946260684, 01669964444, 09311561481, 0901545410 để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Khi bị khám xét nơi ở, do lo sợ bị bắt giữ nên C đã tiêu hủy 05 chiếc sim điện thoại trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Ngọc A (Tức T) và Nguyễn Thị Mai C, ngày 20/1/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Văn T (lúc này T đang ở cùng bạn gái là Quảng Thị Hà tại phòng 503 khách sạn Đặng Anh 1, phường Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội). Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Hà Nội đã tạm giữ của T 05 điện thoại di động, 01 căn cước công dân, 01 sổ thông hành mang tên Nguyễn Văn T và số tiền 500.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại thôn 1 - xã Hồng Thái Tây - thị xã Đông Triều - tỉnh Quảng Ninh, cơ quan CSĐT đã thu giữ được 02 chiếc bình nóng lạnh nhãn hiệu Media để ở đằng sau nhà, phần xốp của bình bị khoét tạo thành hốc, nghi là nơi cất giấu ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai: do là bạn bè nên ngày 15/01/2017 Nguyễn Thị Mai C gọi điện cho T hỏi xin ma túy để sử dụng. Lúc này T có khoảng 5 gam ma túy đá nên T đồng ý cho C và bảo C xuống lấy. C nói với T là sẽ cho Nguyễn Ngọc A (Tức T) xuống lấy ma túy, T đồng ý. Khi A (Tức T) xuống nhà T thì T đã đưa cho A (Tức T) 01 túi nilon ma túy đá khoảng 5 gam để A (Tức T) mang về cho C. Số ma túy này T khai trước đó khoảng vài ngày T được 01 người khách sửa xe máy ở Pò Chải – Trung Quốc (T không biết tên, địa chỉ) cho T khoảng 07 gam để sử dụng, T mới sử dụng hết khoảng 02 gam, số ma túy còn lại là khoảng 05 gam T cho C để C sử dụng, còn việc Nguyễn Thị Mai C và Nguyễn Ngọc A (Tức T) mua bán ma túy thế nào và với ai thì T không biết. T chỉ nhận đã có hành vi Tàng trữ trái phép 05 gam ma túy đá mà không thừa nhận 49,611gam ma túy Methamphetamine mà cơ quan công an đã thu giữ của Nguyễn Ngọc A (Tức T) là của T đã bán cho C.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập thấy rằng: lời khai của Nguyễn Thị Mai C hoàn toàn phù hợp với lời khai của Nguyễn Ngọc A (Tức T), phù hợp với kết quả kiểm tra thư tín, điện tín và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập. C và A (Tức T) ban đầu đều khai nhận đã 3 lần C mua ma túy của T và thuê A (Tức T) vận chuyển từ nhà T ở Quảng Ninh mang về Hà Nội cho C, (C khai mỗi lần đều mua khoảng nửa lạng ma túy đá của T với giá 15.000.000 đồng) và C, A (Tức T) đều khai toàn bộ số ma túy cơ quan Công an đã thu giữ được của A (Tức T) đều là của T. Do vậy đã có đủ căn cứ kết luận 49,611gam ma túy Methamphetamine mà A (Tức T) vận chuyển thuê cho C ngày 15/01/2017 nêu trên là của Nguyễn Văn T đã bán trái phép cho Nguyễn Thị Mai C với giá 15.000.000 đồng.

Đối với những lần mua bán, vận chuyển ma túy trước của C , T và A (Tức T) (trước lần bị bắt quả tang ngày 15/ 01/2017), do C và A (Tức T) khai không nhớ rõ thời gian cụ thể, tang vật không thu giữ được, bản thân T không thừa nhận, mặt khác về sau C và A (Tức T) thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua bán, vận chuyển ma túy nhiều lần, vì vậy không có đủ căn cứ kết luận C , T mua bán ma túy nhiều lần và không đủ căn cứ kết luận A (Tức T) phạm tội vận chuyển ma túy nhiều lần.

Vì vậy không có đủ căn cứ kết luận C , T mua bán ma túy nhiều lần và không đủ căn cứ kết luận ánh phạm tội vận chuyển ma túy nhiều lần.

Đối với việc Nguyễn Thị Mai C khai 1,202 gam ma túy loại MDMA của C là do Nguyễn Văn T đã cho C để sử dụng, tuy nhiên T không thừa nhận việc này. Xét thấy ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác chứng minh số ma túy đó là của T , do vậy không có đủ căn cứ buộc T phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy này.

Đối với người nam thanh niên mà T khai đã cho T ma túy tổng hợp, do T khai thanh niên đó là người Trung Quốc, T không biết tên tuổi, địa chỉ. Do vậy Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 02 chiếc bình nóng lạnh tạm giữ của Nguyễn Văn T , T khai do 01 người bạn tên là Vân (không rõ địa chỉ) ở Tầng - Trung Quốc cho T , T mang về để ở đằng sau nhà mục đích để sử dụng nhưng chưa lắp. T không cất giữ ma túy ở 02 bình nóng lạnh này và không biết tại sao phần xốp của bình nóng lạnh bị khoét tạo thành hốc.

Đối với chiếc xe máy không đeo BKS tạm giữ của Nguyễn Ngọc A (Tức T) , quá trình điều tra xác định: Xe máy trên có SK: 045Y702707, SM: HA08E-0702671, BKS: 99H3-9563, đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc A (Tức T) . A (Tức T) khai: xe trên là tài sản của A (Tức T) , sử dụng để làm nghề chở xe ôm, trong quá trình sử dụng, đuôi xe máy của A (Tức T) bị gãy nên rơi mất BKS từ cuối năm 2016 nhưng A (Tức T) chưa làm lại.

Sau khi kết thúc điều tra vụ án, ngày 28/6/2017 bị C n Nguyễn Văn T khiếu nại về việc: đã bị các ông Hoàng Việt T , Tuyển, Bộ, Duy, Long là cán bộ Đội 7 - Công an thành phố Hà Nội dùng nhục hình dẫn đến việc T bị đau ở 02 cổ tay để ép cung, sau đó lại ép T viết bản tự khai về việc T bị đau tay là do bị ngã ở Trung Quốc trước khi bị bắt. Đồng thời T khiếu nại việc ngoài số đồ vật tài sản đã bị thu giữ, T còn bị thu giữ 01 chiếc đồng hồ đeo tay, 01 giấy CMTND cũ, 01 sổ thông hành và số tiền 3.500.000 đồng nhưng Công an thành phố không ghi vào biên bản. Căn cứ nội dung khiếu nại của bị C n, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã ra Quyết định trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên để điều tra làm rõ các nội dung khiếu nại của T . Kết quả điều tra thể hiện: Ngày 20/1/2017 sau khi bắt giữ T , tại trụ sở Công an thành phố Hà Nội, T khai bị đau tay do bị ngã xe vài hôm trước ở bên Trung Quốc và có đơn xin đi khám. Đội 7 phòng PC 47 đã đưa T đến Bệnh viện Sanh Pôn và Bệnh viện 198 Bộ công an khám bệnh. Kết quả thể hiện cổ tay 2 bên của T có bị chấn thương. Đội 7 phòng PC 47 Công an thành phố Hà Nội khẳng định không có việc dùng nhục hình đối với T , việc 2 cổ tay của T có bị trầy xước có thể là do trong quá trình bị bắt giữ, T giãy giụa, giằng co nên bị còng số 8 cọ sát vào 2 cổ tay gây nên. Đội 7 phòng PC 47 Công an thành phố Hà Nội cũng khẳng định không có việc thu giữ 01 đồng hồ đeo tay và 3.500.000 đồng của T (chỉ có 01 nhẫn vàng của T , do thấy không liên quan đến vụ án nên Đội 7 phòng PC 47 đã giao lại cho ông Nguyễn

Văn Khỏe là bố đẻ của T ; Còn 01 giấy CMTND cũ và 01 sổ thông hành của T đã có trong Biên bản tạm giữ đồ vật tài sản của T). Căn cứ lời khai của những người liên quan và nhân chứng Quàng Thị Hà (là bạn gái của T có mặt tại cơ quan Công an trong thời điểm T bị bắt giữ tại Công an thành phố Hà Nội thấy: Việc T khai bị cơ quan Công an dùng nhục hình và bị thu giữ đồng hồ cùng với số tiền 3.500.000 đồng là không có căn cứ.

Tại phiên tòa, lúc đầu các bị cáo còn loay quanh, chưa thực sự khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình xét hỏi, đấu tranh, các bị cáo C , T , A (Tức T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo C ,T và A (Tức T) cùng khẳng định: Ngày 15/01/2017, bị cáo T có bán ma túy cho bị cáo C , ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 49,611g nhưng các bị cáo chưa giao nhận tiền cho nhau. Bị cáo A (Tức T) được bị cáo C thuê xuống Quảng Ninh gặp T nhận ma túy và vận chuyển về cho C . C trả tiền công vận chuyển cho A (Tức T) 1.000.000 đồng nhưng C chưa trả tiền công cho A (Tức T) . Trên đường A (Tức T) vận chuyển ma túy về đến ngã 4 phố Nguyễn Sơn - Nguyễn Văn Cừ - phường Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và đưa A (Tức T) cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm rõ.

Bản cáo trạng số: 282/KSĐT ngày 10/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C), về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm o,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tức T) truy tố về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C), Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C) theo điểm o,p khoản 2 Điều 194; bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tức T) đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p Khoản 2 Điều 194 điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51; Điều 33 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C); Đề nghị xử phạt các bị cáo C mức án từ 10 năm đến 11 năm tù. Tổng hợp với bản án số 58/HSST/2017 ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử 7 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án từ 17 năm đến 18 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Ngọc A (Tức T) . Đề nghị xử phạt các bị cáo:

- Bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.
- Bị cáo A (Tức T) từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 bao thuốc lá Craven; 49,611gam

Methamphetamine; 1,202 gam MDMA, 01 cân điện tử có chữ WH - B05, 25 túi nilon màu trắng.

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen (số sim 01687768200), 01 xe máy Dream không BKS thu của bị cáo A (Tức T).

- Đề nghị sung công quỹ nhà nước 05 chiếc điện thoại di động (gồm 01 Đt Viettel màu trắng, 01 Đt Vicoool màu đen, 01 Đt OPPO màu trắng, 01 Đt Jeep màu trắng bạc sim số, 01 Đt Nokia màu đen) thu của bị cáo C.

- Đề nghị tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đen, số sim 0981929118 thu của bị cáo T.

- Đề nghị Trả lại bị cáo C 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh mang tên Nguyễn Thị Mai C và số tiền 10.000.000 đồng.

- Đề nghị trả lại bị cáo A (Tức T) số tiền 500.000 đồng.

- Đề nghị trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động samsung màu vàng; 02 điện thoại di động Nokia màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh; 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy thông hành; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn T ; 02 bình nóng lạnh cũ, phần xốp đều bị khoét tạo thành hốc và 500.000 đồng.

Cho tạm giữ lại của mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T – Ông Bùi Việt Anh phát biểu ý kiến tại phiên tranh luận: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có những vi phạm tố tụng sau:

+ Không tiến hành đối chất lời khai giữa các bị cáo khi có mâu thuẫn.

+ Thiết lập văn bản tố tụng ngược quy trình: Thu giữ đồ vật trước khi tiến hành bắt giữ người.

+ Việc thu giữ đồ vật, tài liệu không phản A đúng, đủ các đồ vật đã thu giữ của bị cáo T (01 đồng hồ đeo tay và số tiền 3.000.000 đồng).

+ Bị cáo T bị ép cung, dùng nhục hình.

+ Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền điều tra, làm rõ các cán bộ điều tra có dấu hiệu ép cung, dùng nhục hình.

- Về nội dung:

+ Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy đúng như bản cáo trạng đã truy tố và nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo T.

+ Đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng đã ly hôn.

+ Đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung, tang vật xử lý theo quy định.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo 07 năm tù và xác định thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017.

Bị cáo T nhất trí với trình bày bào chữa của luật sư và không bổ sung gì.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp trong phiên tranh luận: Quá trình thiết lập các văn bản tố tụng thu giữ tài sản và bắt người của cơ quan điều tra đúng quy trình. Tài sản thu giữ trước hay sau không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Chiếc nhẫn của bị cáo T là tài sản riêng trên người bị cáo đã được cơ quan điều tra trao trả cho gia đình bị cáo T là hợp pháp. Từ khi bị cáo T bị cơ quan điều tra bắt đến khi Viện kiểm sát hỏi cung, bị cáo T không bị ép cung, không bị dùng nhục hình từ không nhận tội sang nhận tội và không thu đồng hồ và số tiền 3.000.000 đồng. Về hình phạt với bị

cáo, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên đã đề nghị và không chấp nhận theo đề nghị của luật sư.

Nói lời sau cùng, các bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của các bị cáo C, T, A (Tức T) tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30' ngày 15/ 01/2017, các bị cáo **Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C)** và **Nguyễn Văn T** đã có hành vi Mua bán trái phép 49,611gam ma túy loại Methamphetamine; **Nguyễn Ngọc A (Tức T)** đã có hành vi nhận của T số ma túy nêu trên để vận chuyển từ Quảng Ninh về Hà Nội giao cho Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C) nhằm hưởng số tiền công do C thuê là 1.000.000 đồng, nhưng trong khi A (Tức T) đang vận chuyển số ma túy trên đi trên đường, chưa kịp giao cho Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C) thì bị tổ công tác phòng PC47- Công an thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang vào hồi 21h40' ngày 15/01/2017 tại khu vực ngã 4 phố Nguyễn Sơn - Nguyễn Văn Cừ - phường Gia Thụy - Long Biên - Hà Nội. Ngoài ra Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C) còn có hành vi Tàng trữ trái phép 1,202 gam ma túy loại MDMA mục đích để sử dụng và để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Công an khám xét thu giữ tại nơi ở: số 77B/200/28 Nguyễn Sơn - phường Bồ Đề - Long Biên - Hà Nội. (Tổng số ma túy Nguyễn Thị Mai C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là 50,813 gam ma túy ở thể rắn).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C), Nguyễn Văn T có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**. Bị cáo Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C) theo điểm o,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm m, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tức T) có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: **“Vận chuyển trái phép chất ma túy”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại **điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự**. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C), Nguyễn Văn T về tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, bị cáo Nguyễn Mai C (Tức Nguyễn Mai C) theo điểm o,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T theo điểm m khoản 2 Điều 194, truy tố bị cáo Nguyễn

Ngọc A (Tức T) về tội: **“Vận chuyển trái phép chất ma túy”** theo điểm m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo.

Trong vụ án đồng phạm, các bị cáo đều giữ vai trò thực hành

Xét nhân thân bị cáo C đã có 01 tiền sự: Ngày 31/8/ 2000 Gây rối trật tự công cộng - Công an phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội xử lý hành chính đã được xóa và 01 tiền án: Bản án số 58/2015/HSST ngày 27/5/2015 - Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (theo khoản 2 Điều 194 BLHS), hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tạm hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Bản thân bị cáo C đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo C là tái phạm nguy hiểm. Lượng ma túy bị cáo mua bán là 49,611gam ma túy loại Methamphetamine và thu giữ nơi ở của bị cáo là 1,202 gam ma túy loại MDMA. Tổng trọng lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là 50,813 gam ma túy ở thể rắn. Đây là 02 tình tiết định khung tăng nặng theo điểm o,p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xét về hành vi, tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo thấy cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo còn bị tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân các bị cáo T , bị cáo A (Tức T) mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, với trọng lượng ma túy của bị cáo T bán đã chuyển cho bị cáo A (Tức T) vận chuyển cho bị cáo C , tổng trọng lượng ma túy là 49,611gam ma túy loại Methamphetamine. Đây là tình tiết định khung tăng nặng theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Xét hành vi và tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo đã gây ra thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, nhân thân của các bị cáo A (Tức T) và T chưa có tiền án, tiền sự, đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm p Khoản 1 Điều 46 – BLHS. Bị cáo A (Tức T) được tặng huân chương kháng chiến hạng ba cùng các danh hiệu huy chương khác và hiện đang thờ cúng liệt sỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung như hình phạt tiền: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày ý kiến đưa ra các quan điểm trong phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng. Tài sản thu giữ của T trước hay sau không ảnh hưởng đến việc định tội danh của các bị cáo. Chiếu nhẫn thu trên người của bị cáo T là tài sản riêng của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho người

nhà bị cáo là có căn cứ. Lời khai của các bị cáo có mâu thuẫn nhau, tại phần xét hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tiến hành đối chất giữa các bị cáo.

Đối với đề nghị của Luật sư kiến nghị xem xét dấu hiệu bức cung, dùng nhục hình của các cán bộ điều tra đối với T và thu giữ tài sản là đồng hồ và số tiền 3.000.000 đồng của T : Trong quá trình điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã yêu cầu cơ quan điều tra làm rõ những vấn đề nêu trên và đã được thể hiện trong bản cáo trạng. Cũng tại phiên toà, các anh Hoàng Việt T , Phù Xuân Tuyền, Nguyễn Tiến Bộ, Nguyễn Viết Long và Doãn Đức Duy thuộc Đội 7, phòng PC 47, Công an thành phố Hà Nội đều khẳng định: Ngày 20/01/2017, sau khi bắt giữ T , không có ai bức cung, dùng nhục hình đối với T . Việc hai cổ tay của T bị trầy xước là do trong quá trình bắt giữ, T dẩy rựa, rằng co nên bị còng số 8 cọ sát vào hai cổ tay gây nên. Đồng thời các anh cũng khẳng định không có việc thu giữ đồng hồ đeo tay và số tiền 3.000.000 đồng của T . Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét theo đề nghị của luật sư.

Về vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bao thuốc lá Craven; 49,611gam Methamphetamine; 1,202 gam MDMA, 01 cân điện tử có chữ WH - B05, 25 túi nilon màu trắng các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen (số sim 01687768200), 01 xe máy Dream không BKS, số khung 072671, số máy 702707 thu của bị cáo A (Tức T) . 01 điện thoại Nokia màu đen số sim 0981929118 thu của bị cáo T và 05 chiếc điện thoại di động (gồm 01 Đt Viettel màu trắng, 01 Đt Vicool màu đen, 01 Đt OPPO màu trắng, 01 Đt Jeep màu trắng bạc , 01 Đt Nokia màu đen), thu của bị cáo Mai C , các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm;

Những tài sản thu giữ của các bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C): 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Nguyễn Thị Mai C và số tiền 10.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tức T) 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T : 01 điện thoại di động samsung màu vàng; 02 điện thoại di động Nokia màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh (các điện thoại trên đều đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy thông hành nhập cảnh vùng biên giới; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn T ; 02 bình nóng lạnh cũ, phần xốp đều bị khoét tạo thành hốc và 500.000 đồng.

Cho tạm giữ lại của mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

Đối với 01 chiếc nhẫn Cơ quan điều tra thu giữ trên người của bị cáo T đã được trao trả cho ông Nguyễn Văn K là bố của T . Ông Khoẻ và bị cáo T không có yêu cầu gì về chiếc nhẫn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những lần mua bán, vận chuyển ma túy trước của C , T và A (Tức T) (trước lần bị bắt quả tang ngày 15/ 01/2017), do C và A (Tức T) khai không nhớ rõ thời gian cụ thể, tang vật không thu giữ được, bản thân T không thừa nhận, mặt khác về sau C và A (Tức T) thay đổi lời khai, không thừa nhận việc mua bán, vận chuyển ma túy nhiều lần, vì vậy không có đủ căn cứ kết luận C , T mua bán ma túy nhiều lần và không đủ căn cứ kết luận A (Tức T) phạm tội vận chuyển ma túy nhiều lần.

Đối với việc Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C) khai 1,202 gam ma túy loại MDMA của C là do Nguyễn Văn T đã cho C để sử dụng nếu có ai hỏi mua thì bị cáo cũng bán, tuy nhiên T không thừa nhận việc này. Xét thấy ngoài lời khai của C không có tài liệu nào khác chứng minh số ma túy đó là của T , do vậy không có đủ căn cứ buộc T phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy này.

Đối với người nam thanh niên mà T khai đã cho T ma túy tổng hợp, do T khai thanh niên đó là người Trung Quốc, T không biết tên tuổi, địa chỉ. Do vậy Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Mai C (Tức Nguyễn Mai C), Nguyễn Văn T** phạm tội: **“Mua bán trái phép chất ma túy”**, bị cáo **Nguyễn Ngọc A (Tức T)** phạm Tội: **“Vận chuyển trái phép chất ma túy”**

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm o, p Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 51 Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C) 10 (Mười) năm tù.** Tổng hợp hình phạt của bản án số 58/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt **07 (Bảy) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, chưa thi hành. Tổng hợp chung của 02 bản án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C) phải chấp hành **17(Mười bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2017, được trừ thời hạn tạm giam của bản án trước từ ngày 08/4/2014 đến ngày 29/4/2014.

Áp dụng điểm m Khoản 2 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46 (khoản 2 Điều 46 áp dụng đối với bị cáo A (Tức T) ; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2017.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Ngọc A (Tức T) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2017.**

2.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 bao thuốc lá Craven; 49,611gam Methamphetamine; 1,202 gam MDMA, 01 cân điện tử có chữ WH - B05, 25 túi nilon màu trắng các bị cáo dùng vào việc thực hiện tội phạm. Hiện có tại kho tang vật Công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng lập ngày 26/10/2017 và chỉ cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao vật chứng ngày 18/10/2017.

- Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01điện thoại di động Nokia màu đen (số sim 01687768200), 01 xe máy Dream không BKS, số khung 0702671, số máy 702707 thu của bị cáo A (Tức T). 01 điện thoại Nokia màu đen sim số 0981929118 thu của bị cáo T và 05 chiếc điện thoại di động (gồm 01 Đt Viettel màu trắng, 01 Đt Vicoool màu đen, 01 Đt OPPO màu trắng, 01 Đt Jeep màu trắng bạc , 01 Đt Nokia màu đen) thu của bị cáo Mai C , các bị cáo đã dùng vào việc thực hiện tội phạm;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mai C (tức Nguyễn Mai C): 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh đều mang tên Nguyễn Thị Mai C và số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tức T) 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T : 01 điện thoại di động samsung màu vàng; 02 điện thoại di động Nokia màu trắng; 01 điện thoại Nokia màu xanh (các điện thoại trên đều đã qua sử dụng); 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh vùng biên giới; 01 chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn T ; 02 bình nóng lạnh cũ, phần xốp đều bị khoét tạo thành hốc và 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Nhưng cho tạm giữ lại của mỗi bị cáo 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo cho việc thi hành án.

(*Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/10 /2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 17/10/2017*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo C , T , A (Tức T) mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, Điều 234 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- CC Thi hành án DS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Hùng